•**NGUYỄN HỒNG VIỆT, ĐỒNG VĂN HỆ**	⇒ Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh tắc hệ thống dẫn lưu não thất - ổ bụng	46
•**ĐẬU XUÂN CẢNH, PHẠM THỊ THU THỦY NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT**	⇒ Chất lượng sống của bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính theo thang đo CCQ	50
•**TRẦN CAO BÍNH, ĐÀM VĂN VIỆT**	⇒ Xây dựng qui trình ứng dụng và phát triển kỹ thuật cấy ghép Implant trong nha khoa	53
•**NGUYỄN THỊ KIM NGỌC, PHÍ THỊ NGUYỆT THANH, NGUYỄN NGÔ QUANG, NGUYỄN THANH HƯƠNG**	⇒ Đào tạo liên tục cán bộ y tế giai đoạn 2014-2016: Kết quả điều tra một số bệnh viện đa khoa tuyến Trung ương và tuyến tỉnh	57
•**NGUYỄN THỊ LAN ANH**	⇒ Nâng cao năng lực quản lý bệnh viện công trong cơ chế tự chủ tài chính	61
•**HỒ THỊ KIM THANH, LÊ VĂN CƠ**	⇒ Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi viêm teo niêm mạc dạ dày theo phân loại Kimura-Takemoto ở người cao tuổi	63
•**ĐỖ PHƯƠNG HƯỜNG, NGUYỄN HOÀNG HIỆP**	⇒ Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ Enzyme chống oxy hóa trên công nhân tiếp xúc trực tiếp với hóa chất kim loại nặng	65
•**PHẠM KIM LIÊN, ĐỖ QUYẾT**	⇒ Đặc điểm Lympho T CD4 và CD8 trong máu ngoại vi ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	67
•**NGUYỄN KHẮC ĐỨC**	⇒ Đối chiếu lâm sàng với phân độ chấn thương gan bằng chụp cắt lớp vi tính	70
•**TRẦN CAO BÍNH, VÕ THUÝ HỒNG**	⇒ Đánh giá kết quả điều trị nắn chỉnh răng ngầm tại bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội	74
•**NGUYỄN THANH BÌNH**	⇒ Ảnh hưởng của các triệu chứng vận động đến chất lượng cuộc sống bệnh nhân Parkinson tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	77

TIẾN TRIỂN SUY DINH DƯỠNG Ở TRẺ EM DƯỚI 5 TUỔI VIỆT NAM TỪ NĂM 2011 – 2015

NGUYỄN THỊ KIM TIẾN[1], HÀ ANH ĐỨC[1], LÊ DANH TUYÊN[2]

[1]Bộ Y tế, [2]Viện Dinh dưỡng Quốc gia

SUMMARY

CHANGES IN UNDERNUTRITION OF UNDER FIVE-YEAR CHILDREN

The progress of malnutrition reduction and the WAZ, HAZ and WHZ were examined through national nutrition surveillance data which is conducted by National Institute of Nutrition from 2011 to 2015. It is shown that the prevalence of child malnutrition has been reduced: underweight from 16.8% in 2011 to 14.1% in 2015 with the rate of reduction is 0.5 percentage point per year; Stunting was 27.5% in 2011 to 24.6% in 2015 with the rate of reduction is 0.6 percentage point per year. The reduction of malnutrition was different among ecological regions and between urban and rural area. The prevalence of malnutrition was still high in mountainous area.

Keywords: *Malnutrition reduction.*

Chịu trách nhiệm: Nguyễn Thị Kim Tiến

Email: kimtien.moh@gmail.com

Ngày nhận:28/6/2017

Ngày phản biện:17/7/2017

Ngày duyệt bài:27/7/2017

Ngày xuất bản: 20/8/2017

ĐẶT VẤN ĐỀ VÀ MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Suy dinh dưỡng protein- năng lượng (Protein-energy malnutrition:PEM) đặc biệt là suy dinh dưỡng (SDD) thể thấp còi vẫn còn là vấn đề cấp bách ảnh hưởng tới sức khỏe toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng. Ước tính 45% tỉ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi có liên quan đến SDD [1]. Suy dinh dưỡng để lại những hậu quả về phát triển thể chất và tinh thần cho lớp người tương lai, gây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế, xã hội [2]. Theo ước tính của tổ chức Y tế thế giới (WHO) và Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp quốc (UNICEF), hiện nay tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi mắc SDD thấp còi toàn cầu là 23,8% (159 triệu trẻ) và tỷ lệ trẻ SDD gầy còm toàn cầu là 7,5% (50 triệu trẻ) [3]. Châu Á và Châu Mỹ La Tinh là 2 khu vực SDD thấp còi có xu hướng giảm dần [4]. Tuy nhiên ở hai khu vực này, tốc độ giảm SDD thấp còi đang có xu hướng chậm lại so với thập kỉ trước. Tốc độ giảm